

Số: 124/2018/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 77 đường T, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang Th, sinh năm 1973, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S – Chi nhánh H; Địa chỉ liên lạc: Số 28 đường L, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Giấy uỷ quyền số 142/UQ-TGD ngày 18/9/2013).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ liên lạc: Số 11/376 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Công B, sinh năm 1977 và bà Châu Thị Bích A, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: Số 03 đường N, phường U, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Huỳnh Thị H thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) số tiền tính đến ngày 21/6/2018 là 255.491.548

đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 214.735.926 đồng, nợ lãi là 40.755.704 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán: Đến ngày 22/9/2018 Bà Huỳnh Thị H phải trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng S là 255.491.548 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 214.735.926 đồng, nợ lãi là 40.755.704 đồng. Bà Huỳnh Thị H còn phải tiếp tục chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2018 cho đến ngày Bà Huỳnh Thị H thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 03/2016/HDTDTDH-CN/SHB120602 ngày 15/01/2016 mà Bà Huỳnh Thị H đã ký kết với Ngân hàng S.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Bà Huỳnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng S có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay được mô tả theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ là: Nhà, đất tại Thửa số 5-2, tờ bản đồ KQH toạ lạc tại khu định cư D, phường U, thành phố H theo giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 330108B do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 23/3/2004, mang tên ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị V, cập nhật sang tên Ông Huỳnh Công B và bà Châu Thị Bích A ngày 06/7/2007.

Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết số tiền nợ thì Bà Huỳnh Thị H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S số tiền còn thiếu cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng S thỏa thuận chịu và đã nộp đủ.

2.5. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $(255.491.548 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 6.387.288 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 6.387.000 đồng). Bà Huỳnh Thị H chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 6.387.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.280.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/004758 ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi